

Bản án số: 389/2024/DS-ST  
Ngày 25-12-2024  
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM ĐƠI, TỈNH CÀ MAU

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trọng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Thái Hoàng Bo và ông Nguyễn Văn Hiền

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đàm Đơi.

Ngày 25 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Đơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 754/2024/TLST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 466/2024/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1980; địa chỉ cư trú: Khóm A, thị trấn ĐĐ, huyện ĐĐ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

**- Bị đơn:**

1. Anh Trần Minh Đ, sinh năm 1980; địa chỉ cư trú: Khóm B, thị trấn ĐĐ, huyện ĐĐ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Hồng Đe, sinh năm 1981; địa chỉ cư trú: Khóm B, thị trấn ĐĐ, huyện ĐĐ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Anh Nguyễn Văn K trình bày tại đơn khởi kiện ngày 08/11/2024: Ngày 21/02/2024, anh Đ, chị Đe có vay anh K 210.000.000đ, anh đã nhiều lần yêu cầu anh Đ, chị Đe trả số tiền nợ nhưng đến nay vẫn không trả. Anh yêu cầu anh Đ, chị Đe trả tổng số tiền 225.687.000đ (bao gồm tiền vốn 210.000.000đ, tiền lãi tạm tính đến ngày 11/11/2024 là 15.687.000đ).

Anh Nguyễn Văn K và anh Trần Minh Đ thống nhất trình bày tại biên bản hòa giải ngày 09/12/2024: Ngày 21/02/2024, anh Đ và chị Đe có vay anh K 210.000.000đ, thỏa thuận khi lên tôm sẽ trả vốn và tiền lãi trên cơ sở hưởng đầu tầu từ việc thu hoạch tôm. Từ khi vay đến nay, anh Đ và chị Đe chưa trả vốn và lãi.

Anh K và anh Đ thống nhất thỏa thuận anh Đ đồng ý cùng chị Đe trả cho anh K số tiền 225.000.000đ.

*Tại phiên Tòa, anh Nguyễn Văn K trình bày:* Trước ngày 21/02/2024 khoảng hai tháng, anh cho anh Đ, chị Đe vay 150.000.000đ để mua thức ăn, thuốc nuôi tôm công nghiệp, thời hạn trả hai tháng, lãi 8.000.000đ/tháng. Đến ngày 21/02/2024 tiếp tục vay thêm 60.000.000đ nên anh Đ viết giấy mượn 210.000.000đ, hai bên thỏa thuận khi lên tôm anh Đ sẽ trả vốn và tiền lãi trên cơ sở hưởng đầu tầu từ việc thu hoạch tôm. Nhưng từ khi lên tôm đến nay, anh Đ, chị Đe vẫn chưa trả vốn và lãi cho anh. Anh K yêu cầu anh Đ, chị Đe trả số tiền nợ 225.000.000đ theo như thỏa thuận giữa anh với anh Đ ngày 09/12/2024, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Đối với chị Nguyễn Hồng Đe đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không có ý kiến giải trình liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Minh Đ và chị Nguyễn Hồng Đe đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Đ và chị Đe là phù hợp.

[2] Về phạm vi khởi kiện: Tại đơn khởi kiện, anh K yêu cầu anh Đ, chị Đe trả số tiền 225.687.000đ. Tại phiên tòa, anh K yêu cầu anh Đ, chị Đe trả số tiền vốn 225.000.000đ. Xét thấy, việc anh K thay đổi yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng: Theo lời trình bày của anh K, anh Đ và biên nhận mượn tiền ngày 21/02/2024, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Ngày 21/02/2024, anh Đ, chị Đe đã vay của anh K 210.000.000đ. Theo Biên bản hòa giải ngày 09/12/2024, anh Đ đồng ý trả cho anh K số tiền vốn 225.000.000đ. Xét thấy, thỏa thuận giữa anh K với anh Đ là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật nên được ghi nhận.

Đối với chị Đe không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Anh K xác định anh Đ vay tiền để nuôi tôm công nghiệp, tạo thu nhập lo cho cuộc sống gia đình và thời gian vay tiền anh Đ, chị Đe vẫn đang tồn tại mối quan hệ vợ chồng. Nên khoản nợ trên được xác định là nợ chung của anh Đ, chị Đe.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh K, buộc anh Đ và chị Đe trả cho anh K số tiền 225.000.000đ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh K không phải chịu, đã nộp tạm ứng án phí dân sự 5.642.000đ được nhận lại. Anh Đ và chị Đe phải chịu 225.000.000đ x 5% = 11.250.000đ.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147, khoản 2 Điều 244 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn K. Buộc anh Trần Minh Đ và chị Nguyễn Hồng Đe trả cho anh Nguyễn Văn K số tiền 225.000.000đ (hai trăm hai mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn K không phải chịu, đã nộp tạm ứng án phí số tiền 5.642.000đ (năm triệu sáu trăm bốn mươi hai nghìn đồng) theo biên lai số 0002154 ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được nhận lại. Anh Trần Minh Đ và chị Nguyễn Hồng Đe phải chịu 11.250.000đ (mười một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Đặng Quốc Trọng**

